ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐĂK RVE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 636 /BC-UBND	*Đăk Rve, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nước mặt và kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông trên địa bàn xã Đăk Rve

Thực hiện Công văn số 13758/SNNMT-MT ngày 04/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nước mặt và kết quả thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

UBND xã Đăk Rve báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. TỔNG QUAN CHUNG

Xã Đăk Rve có địa bàn chủ yếu là khu vực nông thôn, dân cư phân bố tại các thôn, hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, chăn nuôi và một số hoạt động thương mại, dịch vụ quy mô nhỏ. Trên địa bàn có các nguồn nước mặt tự nhiên như sông, suối, ao, hồ và các công trình thủy lợi phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

Nhìn chung, môi trường nước mặt trên địa bàn chủ yếu chịu tác động từ các hoạt động sinh hoạt của người dân, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình. Nguồn phát sinh chất thải có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt chủ yếu là nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn nếu không được thu gom, xử lý đúng quy định.

Trên địa bàn xã không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; không có hoạt động sản xuất công nghiệp tập trung với quy mô lớn. Do đó, các nguồn thải gây áp lực lớn đến môi trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường nước mặt trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, xây dựng nông thôn mới và các hoạt động tuyên truyền tại địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, không vứt rác thải, xác động vật, chất thải sinh hoạt xuống sông, suối, ao, hồ; thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải sinh hoạt và bao bì

thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đúng quy định.

Chỉ đạo các thôn tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện vệ sinh môi trường, không xả trực tiếp chất thải chưa qua xử lý vào nguồn nước mặt; chủ động phát hiện, phản ánh các hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để kịp thời kiểm tra, xử lý theo quy định.

Đối với công tác đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đánh giá khả năng chịu tải và xác định hạn ngạch xả nước thải: trong năm 2026, xã không triển khai nhiệm vụ, dự án chuyên biệt về đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt, xác định hạn ngạch xả nước thải; việc theo dõi, quản lý chủ yếu được thực hiện thông qua công tác quản lý địa bàn và kiểm tra, rà soát tình hình vệ sinh môi trường.

2. Công tác quản lý, kiểm soát các nguồn thải vào môi trường nước mặt

Các nguồn phát sinh nước thải trên địa bàn xã chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình và nước thải phát sinh trong hoạt động chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ quy mô nhỏ.

Trên địa bàn không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung có lưu lượng xả thải lớn. Qua rà soát, chưa ghi nhận nguồn thải nước thải từ 200m³/ngày đêm trở lên thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Đối với các hộ chăn nuôi, UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, hạn chế tình trạng xả nước thải, chất thải trực tiếp ra môi trường, gây ảnh hưởng đến nguồn nước mặt.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, vận động người dân sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng hướng dẫn; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa theo quy định, không vứt xuống kênh mương, sông, suối và các nguồn nước công cộng

3. Công tác quản lý nước thải sinh hoạt tại khu dân cư

Trên địa bàn xã, dân cư chủ yếu sinh sống phân tán tại các thôn, chưa hình thành hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình chủ yếu được xử lý sơ bộ tại hộ trước khi thải ra môi trường hoặc thấm xuống đất.

UBND xã đã lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sinh hoạt; xây dựng, sử dụng công trình vệ sinh hợp vệ sinh; hạn chế xả nước thải

4. Kết quả đánh giá chất lượng môi trường nước mặt

Trong năm 2026, địa phương không tổ chức quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt và chưa thực hiện đánh giá khả năng chịu tải của các nguồn nước mặt trên địa bàn. Công tác quản lý hiện nay chủ yếu thông qua theo dõi tình hình thực tế, nắm bắt phản ánh của Nhân dân và kiểm tra vệ sinh môi trường tại địa phương.

5. Kết quả xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường nước mặt: Trên địa bàn xã không ghi nhận các điểm nóng ô nhiễm môi trường nước mặt và không phát sinh vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nước mặt phải xử lý trong năm 2026.

6. Kết quả đánh giá thiệt hại do ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt: Trong năm 2026, trên địa bàn xã chưa ghi nhận vụ việc gây thiệt hại về môi trường do ô nhiễm nước mặt phải tổ chức đánh giá thiệt hại và triển khai phương án xử lý, khắc phục riêng.

III. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận định, đánh giá

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường nước mặt trên địa bàn xã được quan tâm triển khai thông qua hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân và lồng ghép trong các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương.

Do đặc điểm địa bàn chủ yếu là khu vực nông thôn, hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các nguồn thải công nghiệp tập trung nên áp lực từ nguồn nước thải công nghiệp đối với môi trường nước mặt trên địa bàn không phát sinh.

Tuy nhiên, nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước mặt vẫn có thể phát sinh từ nước thải sinh hoạt, hoạt động chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp nếu không được thu gom, quản lý và xử lý phù hợp.

2. Khó khăn, vướng mắc

Địa bàn rộng, dân cư phân bố không tập trung, gây khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát và quản lý các nguồn phát sinh nước thải

Chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu dân cư; việc xử lý nước thải chủ yếu thực hiện ở quy mô hộ gia đình.

3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm hướng dẫn chuyên môn về công tác quản lý, theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Có hướng dẫn cụ thể về phương pháp rà soát, thống kê, quản lý các nguồn phát sinh nước thải tại khu dân cư nông thôn để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2027–2030

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường nước mặt trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước; không xả rác thải, nước thải chưa qua xử lý và chất thải chăn nuôi trực tiếp ra sông, suối, ao, hồ.

3. Tăng cường kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường nước mặt; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

4. Tiếp tục hướng dẫn, vận động các hộ chăn nuôi thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi; các hộ sản xuất nông nghiệp thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đúng quy định, không để phát tán ra môi trường nước.

5. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường nước mặt trong các chương trình, kế hoạch về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.

6. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt khi có kế hoạch triển khai; kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh liên quan đến ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn.

UBND xã Đăk Rve báo cáo Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐĂK RVE T. QUẢNG NGÃI

Trần Văn Hiển